CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
------	Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số: 02/BC-TBC	*Long Đức, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Lò hoạt hóa với công nghệ tự sản sinh hơi nước tiếp tục khẳng định ưu thế vượt trội về sản lượng sản xuất và chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất.

- Các hạng mục xây dựng và đầu tư của những năm qua tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh của công ty.

- Do SXKD trong những năm qua đạt hiệu quả cao, nên khả năng tín dụng của công ty được các ngân hàng đánh giá cao, thủ tục vay vốn thuận lợi, cộng thêm lãi suất tương đối thấp nên chi phí tài chính cũng giảm.

- Giá vàng thời gian qua tăng nên nhu cầu than hoạt tính lọc vàng trên thị trường thế giới cũng tăng, giúp cho sản lượng tiêu thụ tăng.

2. Khó khăn

- Theo quy luật mùa vụ chu kỳ 05 năm thì 2025 là năm thất mùa, sản lượng dừa giảm đã đẩy giá dừa trái lên rất cao, trong khi đó các nước trong khu vực sản lượng dừa cũng giảm do bão Yagi (tháng 9/2024).

- Từ cuối quý I/2025 ngoài nhà nhập khẩu than gáo dừa từ Trung Quốc, còn xuất hiện thêm nhà nhập khẩu than gáo dừa từ Ấn Độ, làm cho sản lượng càng khan hiếm, giá tăng đột biến, nguyên nhân do các quốc gia Indonesia, Ấn Độ có thời gian cấm đốt than gáo dừa vì ô nhiễm môi trường làm cho nguồn cung than gáo dừa trên thế giới bị giảm và ảnh hưởng trực tiếp tới thị trường trong nước.

- Chính sách thuế đối ứng của Mỹ áp cho Việt Nam cũng ảnh hưởng đến khả năng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vào thị trường Mỹ, trong đó có than hoạt tính.

- Năm 2025 nhân sự cũng có biến động, một vài vị trí nghỉ việc vì lý do cá nhân đã ảnh hưởng đến việc tổ chức sản xuất ở các đơn vị.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

Số	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So kế hoạch 2025 (%)	So cùng kỳ năm 2024 (%)
I	**Sản lượng SX và thu mua**					
1	Than hoạt tính	tấn	4.800	6.135	127,81	99,53
2	Than hình trụ	"	1.100	1.131	102,82	178,39
3	Than anthracite	"	3.200	4.073	127,28	195,16
4	Than BBQ	"	2.500	2.405	96,20	164,50
5	Than gáo dừa	"	13.000	14.012	107,78	77,05
6	Xơ dừa	"	500	413	82,60	79,73
7	Thảm xơ dừa	m^2	350.000	284.609	81,32	77,68
8	Cơm dừa sấy khô béo thấp	"	560	569	101,61	103,27
9	Nước cốt dừa cấp đông	"	3.500	3.444	98,40	95,01
II	**Sản lượng tiêu thụ**					
1	Than hoạt tính	tấn	4.800	6.602	137,54	89,70
2	Than hình trụ		1.100	989	89,91	170,81
3	Than anthracite	"	3.200	2.629	82,16	148,28
4	Than BBQ	"	2.500	2.549	101,96	159,31
5	Xơ dừa	"	500	412	82,40	80,31
6	Thảm xơ dừa	m^2	350.000	291.091	83,17	77,98
7	Cơm dừa sấy khô béo thấp	"	560	511	91,25	90,76
8	Nước cốt dừa cấp đông	"	3.500	3.402	97,20	90,82
III	**Kết quả kinh doanh**					
1	Tổng doanh thu	tr.đ	540.000	669.551	125,05	133,91
2	Lợi nhuận trước thuế	"	44.000	54.036	122,72	131,70
3	Lợi nhuận sau thuế"	"	38.000	47.543	125,10	129,07
4	Cổ tức	%/năm	20	30	150,00	100,00

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Doanh thu năm 2025 đạt 125% so kế hoạch và tăng 33,91% so cùng kỳ năm 2024 một phần do giá bán nước cốt dừa cấp đông và than hoạt tính tăng, trong đó cũng có một phần doanh thu tăng từ việc tăng số lượng gia công than hoạt tính hình trụ với doanh thu đạt trên 77,6 tỷ đồng.

- Than anthracite không đạt sản lượng tiêu thụ năm 2025 nhưng đã tăng 48% so năm 2024; thảm xơ dừa do nhu cầu trong sản xuất nệm tiếp tục giảm nên sản lượng chỉ đạt 83,17%

- Kể từ lúc đưa sàng Rotex vào sử dụng đã nâng cao năng lực sản xuất cũng như chất lượng than hoạt tính lọc vàng, từ đó tỉ lệ tiêu thụ than hoạt tính lọc vàng tăng lên trong cơ cấu tiêu thụ than hoạt tính nói chung.

- Khách hàng Desotec (Bỉ) năm 2025 khi thời điểm tăng giá than hoạt tính do giá than nguyên liệu tăng cao đã không thực hiện hợp đồng tiêu thụ nào với Trà Bắc, tuy nhiên khách hàng trong nước đã tăng sản lượng tiêu thụ hoặc tiêu thụ ổn định trở lại sau thời gian giá than hoạt tính tăng đột biến.

- Tình hình thu mua than gáo ở thời điểm 6 tháng đầu năm 2025 (chủ yếu từ ngày 01/3/2025 đến cuối tháng 4/2025) diễn biến phức tạp, giá than gáo dừa từ 9.000 đồng/kg đã nhanh chóng tăng lên 22.000 đồng/kg (tăng 131%) chỉ trong 2 tháng [1], gây khó khăn cho các nhà máy sản xuất than hoạt tính trong nước, đến cuối năm 2025 giá than gáo dừa vẫn duy trì ở mức rất cao 26.000 đồng/kg.

- Năm 2025 số lượng nhà cung cấp than gáo dừa ở Bến Tre giảm đi 01 cơ sở với sản lượng khoảng 2.000 tấn/năm do không còn hoạt động nữa, tuy nhiên các cơ sở đốt than khu vực Nam sông Tiền có tăng lên, bù đắp khoảng 50% sản lượng này.

- Sản lượng tiêu thụ nước cốt dừa cấp đông giảm so với cùng kỳ năm 2024 có nguyên nhân là thiếu nguyên liệu, giá nguyên liệu và thành phẩm tăng cao, đặc biệt có khách hàng là đại lý tiêu thụ ngưng mua do bị đình chỉ giấy phép xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

- Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn tác động nhưng kết quả SXKD năm 2025 vẫn đạt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận trước thuế là do Ban Giám đốc công ty đã thực hiện việc đầu tư các hạng mục có chọn lọc, đầu tư từng bước phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với sự tăng trưởng của từng sản phẩm; tập trung cơ giới hóa các công đoạn trong sản xuất, nhất là sản xuất than hoạt tính; chủ động trong thay đổi nguồn nhiên liệu đốt lò hơi; có quá trình đi khảo sát thực tế, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về quy trình sản xuất, lựa chọn thiết bị trong và ngoài nước, chấp nhận chi phí để rút kinh nghiệm.

3. Những công việc chủ yếu triển khai năm 2025

- Tổ chức tổng kết công tác sản xuất, kinh doanh năm 2025 và triển khai kế hoạch năm 2025; vinh danh các nhà cung cấp và khách hàng tiêu biểu năm 2024; tổ chức tiệc tất niên 2024; tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

- Thanh toán 100% cổ tức năm 2024 cho cổ đông với tỉ lệ 30% trên vốn điều lệ, trong đó trả 20% bằng tiền và 10% bằng cổ phần.

- Chính thức đưa lò hoạt hóa số 2A vào hoạt động từ đầu tháng 9/2025.

- Triển khai thực hiện dự án đốt than gáo dừa với cụm 12 lò, đạt công suất 1.500 tấn/năm, chiếm khoảng 8% lượng than gáo dừa cần thu mua, giúp công ty giảm áp lực nguyên liệu đầu vào trong sản xuất than hoát tính từ than gáo dừa *(chính thức có sản phẩm từ tháng 11/2025)*.

---

[1] Ngày 01/3/2025 Jacobi tăng từ 9.000 đồng/kg lên 9.500 đồng/kg; đến ngày 04/3/2025 Jacobi tăng tiếp lên 12.000 đồng/kg; ngày 11/4/2025 Trung Quốc, Ấn Độ điều chỉnh giá mua lên 13.000 đồng/kg; để cạnh tranh và muốn có sản lượng Jacobi cũng tăng theo giá Trung Quốc, Ấn Độ nhưng không mua được than với giá này. Trước tình hình trên Trà Bắc buộc phải tăng giá 13.500 đồng/kg để giữ nhà cung cấp, giá này Trà Bắc đã ký được 800 tấn. Sau thời điểm này Trung Quốc và Ấn Độ tiếp tục điều chỉnh tăng giá lên 15.000 đồng/kg; ngày 28/4/2025 Jacobi lần thứ 4 tăng giá mua than gáo dừa lên 16.000 đến 18.000 đồng/kg tùy vào lượng nhiều hay ít, lập tức Trung Quốc và Ấn Độ đẩy giá lên 19.500 đồng đến 20.000 đồng/kg; cũng ngay sau đó sau khi thảo luận trong BĐH Trà Bắc quyết định tăng giá mua lên 19.500 đồng/kg và ký được 350 tấn.

- Các sản phẩm cơm dừa sấy khô và than anthracite được chứng nhận là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia năm 2025; các sản phẩm than hoạt tính, nước cốt dừa cấp đông, thảm xơ dừa được chứng nhận đạt sản phẩm OCOP 4 sao năm 2025.

- Công ty Cổ phần Trà Bắc được chứng nhận "TOP 50 doanh nghiệp Việt Nam điển hình sáng tạo tiêu biểu lần thứ 8 - năm 2025"; Bằng chứng nhận "TOP 10 Doanh nghiệp tín nhiệm nhất Việt Nam cùng hệ thống ngành kinh tế năm 2025".

- Tổng Giám đốc được chứng nhận Doanh nhân Sao vàng Quốc gia năm 2025; Công ty Cổ phần Trà Bắc đạt danh hiệu Sản phẩm chất lượng quốc gia năm 2025.

- Việc xin tái cấp mã xuất khẩu nước cốt dừa cấp đông vào thị trường Trung Quốc chưa thực hiện được mặc dù đã có thuê đơn vị tư vấn, nguyên nhân do việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng của Việt Nam và Trung Quốc chậm, cộng với thời điểm này Trung Quốc đang xiết chặt các quy định về ATVSTP đối với việc xuất khẩu hàng nông sản chế biến vào thị trường Trung Quốc, mặt khác quy trình sản xuất của Trà Bắc có một số nội dung chưa đạt yêu cầu theo quy định của phía Trung Quốc.

4. Tình hình thực hiện đầu tư năm 2025

4.1. Hạng mục đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT

- Đầu tư xây dựng lò hoạt hóa 2A với giá trị phê duyệt là 24 tỷ, đã hoàn thành đưa vào sử dụng với giá trị quyết toán là 21,233 tỷ đồng.

- Dự án sản xuất than đá nung liên doanh với NDK (Nhật Bản) giá trị được duyệt là 12,5 tỷ đồng đã có biên bản ghi nhớ và tiến hành khảo sát thiết bị. Dự kiến dự án sẽ chuyển sang thực hiện vào năm 2026 (quyết định phương án đầu tư, lựa chọn thiết bị, mua và chế tạo thiết bị) và năm 2027 (nhập thiết bị, lắp đặt, vận hành thử nghiệm).

4.2. Hạng mục đầu tư thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc

Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 13,82 tỷ đồng, trong đó đã thực hiện 3,766 tỷ đồng. Ngoài ra trong năm 2025 phát sinh thêm các hạng mục ngoài kế hoạch là 6,103 tỷ đồng và hạng mục phòng cháy chữa cháy được phê duyệt năm 2024 tăng tài sản cố định cho năm 2025 là 3,62 tỷ đồng.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Qua nhiều năm hoạt động, ngoài thuận lợi có sự quan tâm chỉ đạo sát sao, định hướng đúng đắn, kịp thời của Hội đồng quản trị; sự tham vấn, kiểm soát chặt chẽ, khuyến cáo thực hiện đúng pháp luật của Ban Kiểm soát; sự quản lý, điều hành linh hoạt, hiệu quả của Ban Giám đốc công ty, còn có đội ngũ quản lý cấp trung gian, cán bộ kỹ thuật năng nổ, nhiệt tình, có chuyên môn, kinh nghiệm, sáng tạo và lực lượng lao động tay nghề ngày càng cao, nhiệt tình, gắn bó, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hiệu quả từ việc cải tiến lò hoạt hóa số 1A, đặc biệt gần đây đưa lò hoạt hóa số 2A vào hoạt động có nhiều cải tiến mới với năng suất và chất lượng vượt trội đã khẳng

định được ưu thế cạnh tranh trong việc sản xuất than hoạt tính từ than gáo dừa trên lò hoạt hóa kiểu đứng 336 lỗ không sử dụng nhiên liệu ngoài.

- Các nhà cung cấp than gáo dừa khu vực Nam sông Tiền ổn định và có xu hướng tăng sản lượng, tạo cơ hội cho Trà Bắc khai thác hiệu quả than nguyên liệu tại khu vực này.

- Thông tin thị trường, giá cả về than gáo dừa và than hoạt tính trong nước và ngoài nước được kết nối liên tục, thuận lợi cho việc xử lý thông tin để có chính sách thu mua than gáo dừa và tiêu thụ than hoạt tính phù hợp diễn biến của thị trường.

2. Khó khăn

- Lời giải cho bài toán thu mua than gáo dừa nguyên liệu chắc chắn sẽ không thuận lợi về giá và sản lượng do phải cạnh tranh với các nhà sản xuất than hoạt tính trong nước khi năm 2026 nhiều khả năng Jacobi và Bắc Giai mở rộng quy mô, công suất sản xuất than hoạt tính; mặt khác xuất hiện thêm các nhà sản xuất than hoạt tính mới sẽ làm cho thị trường than gáo dừa nguyên liệu vốn đang khan hiếm lại có thêm nhiều đối tượng chia sẻ thị phần than nguyên liệu, bên cạnh đó còn có sự cạnh tranh thu mua của các nhà nhập khẩu than gáo dừa từ Trung Quốc, Ấn Độ.

- Việc tổ chức sản xuất than gáo dừa cũng gấp phải sự cạnh tranh quyết liệt trong thu mua gáo dừa, mà thị trường chủ yếu tập trung tại khu vực Bến Tre (cũ), nguy cơ đẩy giá gáo lên cao, đồng nghĩa giá than gáo dừa khó mà giảm.

- Sản phẩm thảm xơ dừa tiếp tục mất thị phần khi lĩnh vực sản xuất nệm xơ dừa bị mai một, các khách hàng lớn dự báo sẽ không tiếp tục sản xuất dòng sản phẩm này nữa.

- Do nguyên liệu sản xuất than BBQ phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng than gáo dừa cho sản xuất than hoạt tính, nên dự báo năm 2026 sản lượng sản xuất than BBQ khó tăng trưởng, thậm chí sẽ giảm sản lượng sản xuất.

- Lãi suất ngân hàng năm 2026 đang có xu hướng tăng sẽ làm cho chi phí tài chính tăng.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

Số	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	So thực hiện 2025 (%)	Ghi chú
I	**Sản lượng SX và thu mua**				
1	Than hoạt tính từ TGD	tấn	6.000	97,80	
2	Than hoạt tính trụ	"	700	61,89	
3	Than anthracite	"	3.300	103,13	
4	Than BBQ	"	2.400	99,79	
5	Than gáo dừa	"	18.000	128,46	Thu mua và SX
6	Thảm xơ dừa	m^2	300.000	105,41	
7	Cơm dừa sấy khô béo thấp	"	590	103,69	
8	Nước cốt dừa cấp đông	"	3.700	107,43	
II	**Sản lượng tiêu thụ**				

Số	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	So thực hiện 2025 (%)	Ghi chú
1	Than hoạt tính từ TGD	tấn	6.000	90,88	
2	Than hoạt tính trụ	"	1.200	121,33	
4	Than anthracite	"	3.000	114,11	
5	Than BBQ	"	2.400	94,15	
6	Thảm xơ dừa	m^2	300.000	103,06	
7	Cơm dừa sấy khô béo thấp	"	590	115,46	
8	Nước cốt dừa cấp đông	"	3.700	108,76	
III	**Kết quả kinh doanh**				
1	Tổng doanh thu	tr.đ	650	97,09	
2	Lợi nhuận trước thuế	"	48,4	89,63	

*** Giải trình về kế hoạch 2026**

- Tồn kho than gáo dừa năm 2024 chuyển sang năm 2025 khoảng 4.600 tấn với giá thấp (khoảng 9.000 đồng/kg), từ đầu tháng 3/2025 giá than gáo dừa bắt đầu tăng đến cuối năm 2025 ở mức 26.000 đồng/kg, vì vậy năm 2026 lượng than gáo dừa tồn kho của năm 2025 chuyển sang giá rất cao, làm cho lợi nhuận không còn hấp dẫn như năm 2025.

- Giá bán than hoạt tính từ quý 4 năm 2025 được điều chỉnh tăng lên rất cao, trên 3.000 USD/tấn, nhưng sang đầu năm 2026 giá bán đã giảm còn khoảng 2.400 USD/tấn cũng làm cho lợi nhuận giảm.

- Để tính chính xác tỉ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng doanh thu phải tách riêng phần doanh thu và lợi nhuận của than hình trụ riêng, vì doanh thu từ than hình trụ cao nhưng chủ yếu là gia công nên tỉ suất lợi nhuận rất thấp.

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2026

Tổng giá trị đầu tư năm 2026: 54,43 tỷ đồng, trong đó:

- Hạng mục đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị: 45,0 tỷ đồng:
  - + Dự án tự sản xuất nguyên liệu than gáo dừa tại Đức Mỹ dự toán 8 tỷ đồng, giải ngân 6 tháng đầu năm 2026;
  - + Dự án than đá nung NDK dự toán 30 tỷ đồng, dự kiến giải ngân quý 4/2026;
  - + Xây dựng nhà văn phòng trụ sở chính Công ty dự toán 7 tỷ đồng, dự kiến giải ngân quý 1/2027).
- Hạng mục xây dựng, sửa chữa tài sản cố định thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo ổn định, an toàn sản xuất kinh doanh: 9,43 tỷ đồng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về nguyên liệu

- Tiếp tục khai thác hiệu quả nguồn cung cấp than gáo dừa tại khu vực Nam Sông Tiền, tạo điều kiện về vốn lưu động cho các nhà cung cấp này nếu họ có nhu cầu, sản lượng hiện có của 2 nhà cung cấp ở khu vực này khoảng 5.000 tấn/năm, chiếm 30% nhu cầu than gáo dừa của Trà Bắc.

- Mở rộng quy mô sản xuất than gáo dừa tại Đức Mỹ công suất 4.500 tấn/năm.

- Có chính sách khai thác hiệu quả nguồn gáo dừa từ các nhà cung cấp tiềm năng ở khu vực Mỏ Cày Nam; đồng thời phân chia khu vực thu mua gáo dừa rõ ràng giữa các nhà máy đốt than khu vực Nam Sông Tiền, tránh tình trạng tranh mua tranh bán, đẩy giá lên cao.

- Phấn đấu 6 tháng đầu năm 2026 thu mua khu vực Nam Sông Tiền, kể cả Trà Bắc sản xuất đạt 50% sản lượng than gáo dừa theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện chính sách thu mua than gáo dừa linh hoạt dựa trên tình hình biến động của thị trường, áp dụng chính sách đặc biệt đối với những nhà cung cấp than gáo dừa khu vực Nam Sông Tiền với tính trung thành và gắn bó lâu dài.

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả nguồn cung cấp cơm dừa trắng từ cơ sở Phú Thọ, đây là nguồn cung cấp tiềm năng và ổn định suốt thời gian qua.

- Tiếp tục nghiên cứu hợp tác với các nhà cung cấp có nguồn lực mạnh, sản lượng thu gom, chặt gọt lớn khu vực Nam Sông Tiền để làm đầu mối thu mua cơm dừa trắng; đồng thời tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực chặt gọt tại chỗ cơm dừa trắng ở Rạch Lọp để phục vụ cho sản xuất nước cốt dừa cấp đông và dự án sản xuất Bột sữa dừa.

- Tổ chức thu mua dừa trái tại Tập Sơn để gia công cơm dừa trắng và sản xuất chỉ xơ dừa cung cấp cho Phú Vinh sản xuất thảm xơ dừa.

2. Về sản xuất

2.1. Nhà máy Liên hợp

- Tiếp tục công tác đào tạo nghiệp vụ quản lý và vận hành lò hoạt hóa theo chế độ công nghệ mới cho các trưởng ca, ưu tiên những trưởng ca có trình độ, kinh nghiệm, năng lực; đặc biệt tối ưu hóa hệ thống cấp điện, cấp nước cho lò hoạt hóa trong điều kiện không sử dụng hơi nước ngoài, thực hiện nghiêm ngặt chế độ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và thường xuyên.

- Nghiên cứu đa dạng các nguồn nguyên liệu sản xuất than hoạt tính trên lò hoạt hóa kiểu đứng ngoài than gáo dừa để giảm áp lực thu mua than gáo dừa trong tình hình cạnh tranh giá cao, sản lượng khan hiếm.

- Tiếp tục làm việc với đối tác Trung Quốc về duy trì chương trình hợp tác gia công than hình trụ để phát huy tối đa công suất các lò hoạt hóa.

2.2. Xí nghiệp Rạch Lọp

- Phân công lại nhiệm vụ trong Ban Giám đốc xí nghiệp và các bộ phận trực tiếp tham gia quản lý và điều hành sản xuất nước cốt dừa cấp đông, trong bối cảnh có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Điều hành xí nghiệp, đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn, hiệu quả, chất lượng.

- Tăng cường các biện pháp để kiểm soát chặc chẽ cơm dừa trắng nhập sản xuất theo tiêu chuẩn nguyên liệu đã quy định; đồng thời nâng cao nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường từ lãnh đạo xí nghiệp đến công nhân trực tiếp sản xuất và các nhà cung cấp.

2.3. Xí nghiệp Phú Vinh

- Chủ động thu mua tơ xơ dừa phục vụ cho sản xuất ngoài nguồn do Rạch Lọp cung cấp.

- Đầu tư nhà năng lượng và hệ thống phơi bung tơ để xử lý tơ xơ dừa của Rạch Lọp cung cấp phục vụ cho sản xuất thảm xơ dừa.

- Nghiên cứu sản xuất thảm xơ dừa kết hợp sợi PET dệt không keo tiêu thụ thị trường nội địa và Trung Quốc.

3. Về tiêu thụ

- Than hoạt tính định hướng sản xuất dòng sản phẩm xuất khẩu chất lượng Iodine phổ biến từ 1.000 mg/g - 1.150 mg/g với các cỡ hạt lớn 3x6 mesh, 4x8 mesh, 6x12 mesh, 8x30 mesh, đặc biệt là dòng sản phẩm 6x12G/Iodine 1.100 mg/g cho lọc vàng. Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Bỉ, Hoa Kỳ.

- Giữ vững và phát huy thị trường than hoạt tính trong nước để tiêu thụ sản phẩm phụ từ gia công sản phẩm xuất khẩu; đồng thời sản xuất chất lượng trung bình và chất lượng thấp từ nguyên phụ liệu trong quá trình gia công than gáo dừa.

- Duy trì và khai thác đối tác tiềm năng, hợp tác lâu dài tiêu thụ nước cốt dừa cho thị trường Trung Quốc, Thái Lan.

- Chủ động tìm kiếm khách hàng tiêu thụ thảm xơ dừa cho thị trường Châu Âu.

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS
- Ban Giám đốc Cty
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VP

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2100266310 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC
P. LONG ĐỨC - T. VĨNH LONG

Huỳnh Khắc Nhu